Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2024/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 3145/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"*.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định tặng Huy hiệu *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"*.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ *(để b/c);*
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Triệu Đình Lê

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"

(Kèm theo Nghị quyết số 117/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* cho cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tên gọi và nguyên tắc tặng Kỷ niệm chương

1. Tên gọi: Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"*.

2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

a) Việc xét tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và được thực hiện bằng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Kỷ niệm chương được tặng một lần cho mỗi cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không có hình thức truy tặng; không tặng cho các cá nhân đã được tặng Huy hiệu *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* theo Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 và Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định tặng Huy hiệu *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"*.

c) Hằng năm xét và trao tặng Kỷ niệm chương 01 đợt vào dịp kỷ niệm ngày Giải phóng tỉnh Cao Bằng *(03/10)*; trường hợp đặc biệt có thể xét tặng đột xuất.

d) Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình quy định và tuân thủ nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.

đ) Không xét tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* đối với các trường hợp sau: Cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; đảng viên bị xóa tên do vi phạm tư cách, bị khai trừ Đảng; cá nhân vi phạm pháp luật bị kết án phạt tù cho hưởng án treo trở lên.

e) Chưa xét tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* trong các trường hợp: Cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo được xác minh.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân là lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và lãnh đạo các cơ quan tương đương cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng.

2. Cá nhân đã và đang đảm nhiệm một trong các chức vụ sau: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Tỉnh ủy viên các khóa; đại biểu Quốc hội các khóa thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng.

3. Cá nhân là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, cán bộ tiền khởi nghĩa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Cá nhân là Bí thư, Phó Bí thư cấp huyện, cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính cấp huyện, cấp xã, chỉ huy các khu, đội du kích trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Cá nhân đã được tặng thưởng một trong các hình thức, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước theo Luật Thi đua, khen thưởng gồm: Huân chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Chiến sĩ thi đua toàn quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6. Cá nhân làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, lực lượng vũ trang có thời gian công tác, làm việc tại tỉnh Cao Bằng từ đủ 25 năm trở lên đối với nữ, từ đủ 30 năm đối với nam *(tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng)*, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trở lên hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Giải thưởng Nguyễn Văn Linh của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

7. Cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc *(Tổng Giám đốc)*, Phó Giám đốc *(Phó Tổng Giám đốc)* của doanh nghiệp, hợp tác xã có đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có thời gian công tác tại tỉnh Cao Bằng từ đủ 05 năm trở lên, trong thời gian đó cá nhân *(hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã)* đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trở lên *(khen thưởng công trạng)* hoặc danh hiệu, giải thưởng cấp tỉnh trở lên *(được quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của*

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng), doanh nghiệp, hợp tác xã do cá nhân quản lý hoạt động ổn định và phát triển liên tục từ 10 năm trở lên.

8. Cá nhân là người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn; xóm, tổ dân phố đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian giữ chức danh *(được cộng dồn)* từ đủ 10 năm trở lên và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên.

b) Có thời gian giữ chức danh *(được cộng dồn)* từ đủ 25 năm trở lên; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đã được tặng ít nhất 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng công trạng.

9. Cá nhân là nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn huyện, thành phố và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, cá nhân *(hoặc hộ gia đình)* đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương.

10. Cá nhân là vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt giải Nhất, Nhì, Ba *(hoặc tương đương)* trong các cuộc thi, giải đấu quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(sau khi xin kiến của Thường trực Tỉnh ủy)*.

11. Cá nhân là chủ hộ gia đình, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài và các trường hợp khác có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tăng cường mối quan hệ hợp tác, hữu nghị của tỉnh Cao Bằng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(sau khi xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy)*.

Điều 4. Quy định về cách tính thời gian xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân đang công tác tại tỉnh Cao Bằng được cử đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục trở về công tác thì thời gian đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Thời gian thi hành kỷ luật đối với cá nhân bị kỷ luật hình thức khiển trách không được tính vào thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Các trường hợp được giảm thời gian trong quá trình xét tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"*.

a) Được giảm 03 năm so với thời gian quy định đối với cá nhân là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

b) Được giảm 05 năm so với thời gian quy định đối với các trường hợp:

- Cá nhân đã và đang đảm nhiệm các chức vụ: cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Cao Bằng;

- Cá nhân là thương binh hoặc có con là Liệt sĩ;

- Cá nhân thuộc lực lượng vũ trang;

- Cá nhân có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền đủ 15 năm trở lên.

c) Được giảm 07 năm so với quy định đối với cá nhân nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội trước năm 1995.

d) Cá nhân thuộc từ hai trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c khoản này trở lên thì được xem xét giảm thời gian mức cao hơn để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 5. Thẩm quyền xét và đề nghị

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, đơn vị lực lượng vũ trang xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, người lao động đang công tác, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, đã nghỉ hưu tại đơn vị do cơ quan, đơn vị quản lý về tổ chức, biên chế hoặc những cá nhân có đóng góp cho ngành, lĩnh vực *(đối với những đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị)*.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, xã, phường, thị trấn; công dân, người lao động thuộc địa bàn quản lý.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài.

4. Các doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho người giữ chức vụ quản lý, công nhân, người lao động đang làm việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, đã nghỉ hưu tại đơn vị *(đối với những đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm xem xét, đề nghị)*.

5. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp danh sách, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Kỷ niệm chương.

Điều 6. Hình thức khen thưởng, hiện vật khen thưởng

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* kèm theo Bằng Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương và mức tiền thưởng là 0,6 lần mức lương cơ sở.

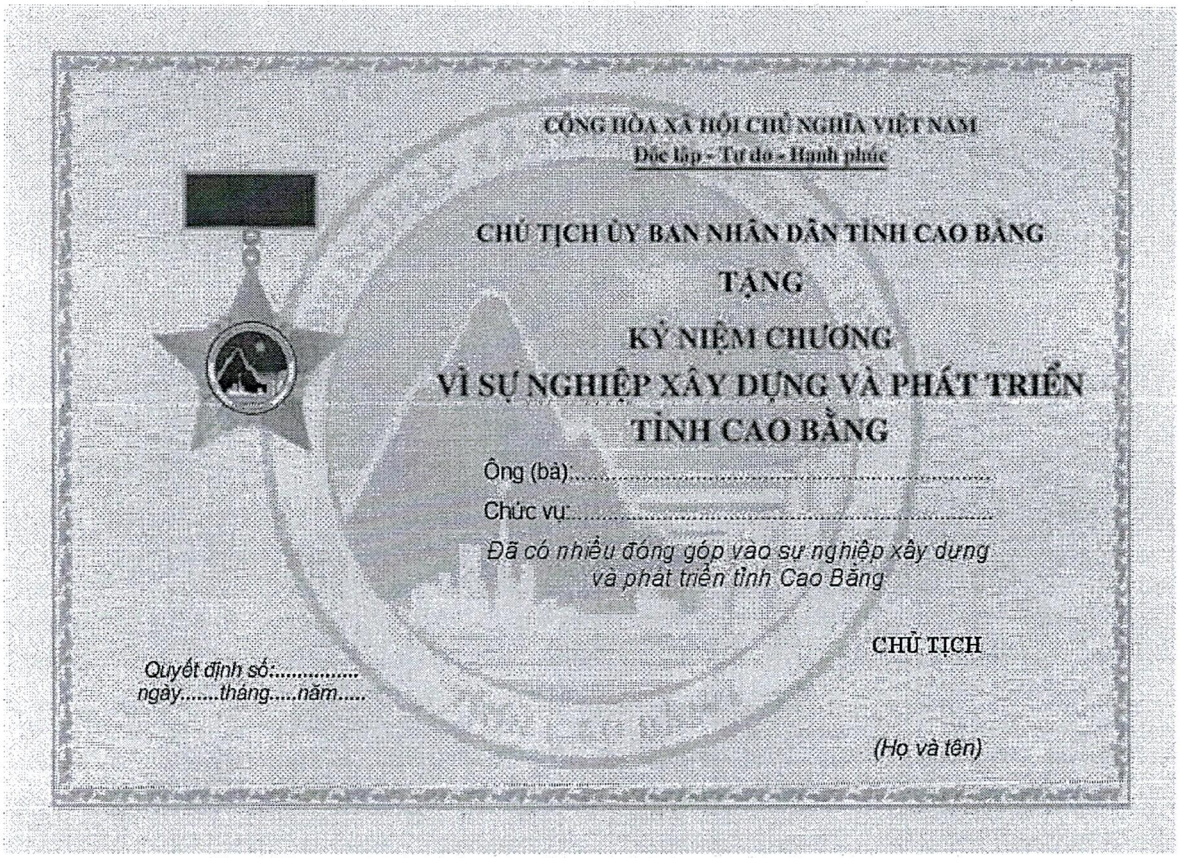
2. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương, mẫu Kỷ niệm chương quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chuẩn bị hiện vật và tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương *"Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng"* được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh./.

Phụ lục I
BẰNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

(Kèm theo Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng")



Phụ lục II
KỶ NIỆM CHƯƠNG

(Kèm theo Quy định về Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng")

KỶ NIỆM CHƯƠNG

CHẤT LIỆU: HỢP KIM ĐỒNG MẠ VÀNG

CÔNG NGHỆ: DẬP NỔI, ĐỔ MÀU

